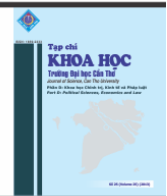




Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
website: sj.ctu.edu.vn



THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CA CAO Ở TỈNH BẾN TRE

Nguyễn Hữu Tâm¹

¹ Khoa Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 26/11/2012

Ngày chấp nhận: 19/06/2013

Title:

Efficiency of production and consumption of cocoa in Ben Tre province

Từ khóa:

Sản xuất, tiêu thụ, ca cao, Bến Tre, hiệu quả

Keywords:

Production, consumption, cocoa, Ben Tre, efficiency

ABSTRACT

Using Participatory Rural Appraisal (PRA) method combined with financial indicators, this paper analyzes the current status of cocoa production and consumption in Ben Tre province and proposes solutions to improving the efficiency of the production and consumption of cocoa of households in Ben Tre province.

Area of cocoa-coconut mixed crop increases over years. The income from cocoa is about 1,421,000 VND per 1,000 m² each year, helping increase income per unit of arable land for the people. In the production process, farmers face many difficulties as salt water intrusion, pest attacks. The cocoa prices fluctuate at around 4,500 VND per kilogram of fresh fruit and 55,000 VND per kilogram of seeds.

TÓM TẮT

Bằng phương pháp đánh giá nông thôn với sự tham gia của cộng đồng (PRA), kết hợp với các chỉ số tài chính, bài viết phân tích, đánh giá thực trạng sản xuất và tiêu thụ ca cao ở tỉnh Bến Tre và đề xuất các giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất và tiêu thụ ca cao của nông hộ ở tỉnh Bến Tre.

Kết quả nghiên cứu cho thấy diện tích trồng ca cao xen dừa ở Bến Tre qua các năm có xu hướng đang tăng lên. Mỗi công hàng năm thu được khoảng 1.421.000 đồng, điều này giúp tăng thêm thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác cho người dân. Trong quá trình sản xuất, nông dân còn gặp khá nhiều khó khăn như đất bị xâm ngập mặn, tình trạng sâu hại tấn công trên cây. Giá ca cao luôn dao động xung quanh 4.500 đồng/kg trái tươi và 55.000 đồng/kg hạt.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Ca cao là loại cây công nghiệp dài hạn, chịu bóng râm, thích hợp với mô hình trồng xen trong vườn dừa và một số loại cây ăn trái khác. Trong đó, mô hình ca cao xen dừa là mô hình được chú ý và tập trung đầu tư nhiều nhất. Cả nước chỉ có một số khu vực có điều kiện thích hợp để phát triển mô hình này là các tỉnh ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Trong

đó, Bến Tre là một trong những tỉnh có điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất với diện tích dừa lớn nhất nước. Nhiều địa phương trong tỉnh đã xác định và chọn mô hình trồng xen ca cao trong vườn dừa là mô hình trồng xen hiệu quả nhất và mang lại giá trị kinh tế cao, nhiều nông hộ đã giàu lên từ mô hình này.

Chỉ với 190 ha đầu tiên trồng thử nghiệm tại xã An Khánh, huyện Châu Thành vào năm 2000 thì đến năm 2007, Bến Tre lập hẳn dự án

phát triển 10.000 ha ca cao phục vụ xuất khẩu. Đến cuối năm 2011 diện tích ca cao trồng xen của tỉnh đã đạt con số 7.478 ha, tập trung nhiều ở các huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam. Việc trồng cây ca cao xen với một số loại cây trồng khác nhất là xen trong vườn dừa thì rất lý tưởng, góp phần tăng thu nhập trên đơn vị diện tích, góp phần giải quyết ngay công lao động nhân rỗi ở nông thôn và tạo nguồn nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Gần đây qua tìm hiểu thông tin thị trường trong và ngoài nước biết được nhu cầu các sản phẩm chế biến từ hạt ca cao lớn và giá cả ổn định. Hiện tại, Bến Tre là một trong những tỉnh dẫn đầu trong lĩnh vực phát triển ca cao ở Việt Nam với hơn 8.000 ha, đã hoàn thành 80% theo kế hoạch đề ra cho hết năm 2010 là so với 10.000 ha, năm 2011 có trên 3.000 ha đang cho trái, năng suất đạt từ 7-8 tấn/ha với sản lượng hạt ca cao đạt trên 2.400 tấn hạt khô/năm. Tuy nhiên, người trồng có lợi nhuận hay không còn phụ thuộc vào kỹ thuật sản xuất, kinh nghiệm trồng trọt, phụ thuộc vào một số yếu tố khác như giá cả, năng suất, thiên tai, nhu cầu tiêu thụ... để tìm hiểu kỹ hơn về vấn đề này nên tôi đề xuất đề tài: “*Phân tích thực trạng sản xuất và tiêu thụ ca cao ở tỉnh Bến Tre*” để nghiên cứu từ đó có thể đưa ra một số giải pháp giúp người sản xuất thu được lợi nhuận càng ngày càng cao. (Niên giám thống kê tỉnh Bến Tre, 2012).

Bài viết này nhằm đạt 3 mục tiêu: (1) Phân tích thực trạng việc sản xuất và tiêu thụ ca cao tỉnh Bến Tre. (2) Đánh giá hiệu quả sản xuất của mô hình ca cao xen dừa ở Bến Tre (3) Đề

xuất giải pháp giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và tiêu thụ ca cao tỉnh Bến Tre.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp thu thập thông tin

– Sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng để tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu.

– Thông tin thứ cấp: được thu thập từ sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh Bến Tre, trên niên giám thống kê tỉnh Bến Tre, trên sách, trên báo và trên internet.

– Thông tin sơ cấp: Điều tra trực tiếp 150 nông hộ trong địa bàn nghiên cứu thông qua bảng câu hỏi soạn trước. Ngoài ra còn áp dụng phương pháp PRA để làm rõ thêm vấn đề cần nghiên cứu.

2.2 Phương pháp phân tích số liệu

Bài nghiên cứu sử dụng các chỉ số tài chính như tỷ suất Doanh Thu/Chi Phí, Lợi Nhuận/Chi Phí, Thu Nhập/Chi Phí để đánh giá hiệu quả sản xuất ca cao ở Bến Tre.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thực trạng sản xuất và tiêu thụ ca cao ở Bến Tre

3.1.1 Diện tích – năng suất – sản lượng ca cao ở Bến Tre

Bến Tre là một trong những tỉnh có diện tích trồng ca cao lớn nhất nước. Năm 2011, diện tích ca cao của Bến Tre đạt 7.478 ha, chiếm 37,86% tổng diện tích của cả nước, tăng 1.145 ha so với năm 2010.

Bảng 1: Diện tích ca cao trồng xen dừa ở tỉnh Bến Tre Phân theo huyện

Năm	<i>ĐVT: ha</i>				
	2007	2008	2009	2010	2011
Thành phố Bến Tre	12	62	150	190	254
Châu Thành	1.834	2.115	2.330	2.452	2.583
Chợ Lách	1	-	1	4	4
Mỏ Cày Nam			814	887	1.128
Mỏ Cày Bắc	495	675	866	954	1.277
Giồng Trôm	700	660	1.175	1.563	1.821
Bình Đại	16	33	71	156	224
Ba Tri	5	43	45	60	96
Thạnh Phú	-	34	41	67	91
Tổng diện tích	3.063	3.622	5.493	6.333	7.478

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bến Tre năm 2012)

Ca cao được trồng ở tất cả các huyện trong tỉnh và tập trung nhiều nhất ở các huyện Châu Thành (2.583 ha), Giồng Trôm (1.821 ha), Mỏ Cây Bắc (1.277 ha) và Mỏ Cây Nam (1.128 ha). Đây là những huyện có diện tích trồng dừa lớn nhất trong tỉnh (Châu Thành chiếm 11,37%, Giồng Trôm 24,98%, Mỏ Cây Bắc 14,53% và Mỏ Cây Nam 24,39% diện tích vườn dừa toàn tỉnh). Tổng diện tích dừa năm

2011 có khoảng 55.870 ha, tăng 4.310 ha so với năm 2010. Diện tích dừa được mở rộng theo tiến độ dự án trồng mới 5.000 ha và dự án đầu tư thâm canh 1.000 ha dừa. Do đặc điểm của cây ca cao là một loại cây thích bóng râm nên vườn dừa - ca cao là một sự kết hợp lý tưởng, đưa diện tích ca cao xen dừa trong các năm qua tăng lên đáng kể.

Bảng 2: Diễn biến diện tích - năng suất - sản lượng ca cao xen dừa 2007-2011

STT	Năm	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)	Sản lượng (tấn quả tươi)	Năng suất (tấn quả tươi/ha)
1.	2007	3.063	982	3.715	3,78
2.	2008	3.622	368	6.465	4,73
3.	2009	5.493	2.259	17.633	7,81
4.	2010	6.333	2.615	21.636	8,27
5.	2011	7.478	3.355	26.939	8,03
Tăng tuyệt đối (2011/2007)		4.415	2.373	23.224	4,25

(Nguồn: Niên giám thống kê Bến Tre năm 2012)

Trong giai đoạn 2007-2011, tổng diện tích ca cao xen trong vườn dừa tăng lên rất nhanh từ 3.063 ha (năm 2007) lên 7.478 ha (năm 2011), tăng tuyệt đối 4.415 ha. Nguyên nhân chính dẫn đến diện tích ca cao tăng nhanh là do ACDI/VOCA triển khai thực hiện dự án Success Alliance năm 2004, đồng thời đến năm 2007 UBND tỉnh Bến Tre phê duyệt Dự án 10.000 ha ca cao phục vụ xuất khẩu đến năm 2010. Tham gia dự án, nông dân sẽ được hỗ trợ 40% chi phí cây giống, được tổ chức tập huấn và trao đổi thông tin về kỹ thuật trồng ca cao định kỳ hàng tháng. Bên cạnh đó, người dân ngày càng nhận thấy được giá trị kinh tế mà cây ca cao mang lại nên đã có sự thay đổi lớn trong nhận thức. Cây ca cao từ một loại cây kinh tế phụ, giúp sử dụng tối đa lực lượng lao động nhàn rỗi để kiếm thêm thu nhập, đã trở thành loại cây kinh tế chính góp phần gia tăng thu nhập của nông dân và được đầu tư trồng thêm ngày càng nhiều.

Cây ca cao ở Bến Tre bắt đầu trồng nhiều từ năm 2004 do có sự hỗ trợ từ dự án Success Alliance nên năm 2007 diện tích thu hoạch chỉ đạt 982 ha, cùng với sự phát triển về diện tích trồng, đến năm 2011 diện tích thu hoạch đạt 3.355 ha, tăng tuyệt đối 2.373 ha giai đoạn 2007-2011.

Sản lượng ca cao giai đoạn 2007-2011 tăng liên tục do sự gia tăng về diện tích thu hoạch. Sản lượng thấp nhất là 3.715 tấn quả tươi năm 2007 và sản lượng đạt được cao nhất là 26.939 tấn quả tươi năm 2011, tăng tuyệt đối 23.224 tấn quả tươi.

Diện tích, năng suất và sản lượng là các nhân tố đi liền với nhau, tác động lẫn nhau trong suốt quá trình sản xuất. Năng suất ca cao tăng tuyệt đối 4,25 tấn/ha giai đoạn 2007-2011. Nguyên nhân chủ yếu là do ca cao đang trong giai đoạn đầu của thời kỳ sản xuất kinh doanh, đồng thời sau thời gian trồng trọt người dân đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm hơn trong việc chăm sóc cũng như khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất ca cao.

3.1.2 Tiêu thụ ca cao ở Bến Tre

Thời gian qua đã có nhiều tập đoàn lớn tìm đến tại Bến Tre đặt trạm thu mua hạt ca cao để xuất khẩu như: Masterfoods, Cargill, ED & F Man, Mitsubishi, Grand Place, Armajaro,... Các công ty trong nước như: Phạm Minh, Thành Hưng Thịnh,... Từ năm 2003 đến năm 2004, công ty ED & F Man đã bắt đầu phân phối cây giống cho nông dân và trở thành nhà thu mua ca cao đầu tiên tạo thị trường cho ca cao do người dân sản xuất. Năm 2005, công ty Cargill đã đầu tư vào các trạm thu mua tại Bến

Tre và hiện nay trở thành nhà thu mua ca cao lớn nhất tại Việt Nam. Các công ty đặt trạm thu mua và điểm thu mua khắp các khu vực trồng ca cao trong tỉnh Bến Tre nhưng chủ yếu tập trung tại huyện Châu Thành, huyện tiền phong trong phong trào trồng ca cao xen trong vườn dừa, với năng suất chất lượng cao để đảm bảo nguồn cung ổn định. Đồng thời, khu công nghiệp lớn nhất Bến Tre, khu công nghiệp Giao Long cũng đặt tại Châu Thành, điều này tạo thuận lợi cho các công ty trong việc xây dựng các nhà máy chế biến trong khu công nghiệp. Ở các huyện khác thì chủ yếu có các điểm thu mua và vựa thu mua trực tiếp từ nông dân. Công ty TNHH Ca Cao ED & F Man Việt Nam đã mở rộng gần 40 điểm thu mua hạt ca cao tại huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Mỏ Cày, Chợ Lách và thị xã Bến Tre. Công ty Cargill cũng có hàng chục điểm thu mua hạt ca cao đặt tại các huyện trên.

Ngoài ra, các công ty bán kẹo ở thành phố Hồ Chí Minh cũng thường xuyên đến Bến Tre thu mua hạt ca cao. Qua đó, đã tạo sự an tâm, góp phần khuyến khích nhà vườn tích cực

trồng mới và chăm sóc vườn cây để tăng năng suất, hiệu quả.

3.2 Phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất của mô hình trồng ca cao trong vườn dừa tỉnh Bến Tre

Sau thời gian áp dụng mô hình trồng xen ca cao trong vườn dừa, nhiều nông hộ đánh giá mô hình trên là hiệu quả vì nông hộ nhận thấy ca cao giúp tăng thêm thu nhập cho gia đình. Tuy nhiên, để có cơ sở cho kết luận trên ta tiến hành phân tích các chỉ tiêu tài chính đối với các khoản đầu tư của nông dân vào vườn ca cao.

3.2.1 Chi phí bình quân 1 công ca cao xen dừa trong năm 2011

Để đánh giá được hiệu quả của việc đầu tư vào vườn ca cao và thu nhập thực sự của nông hộ, tác giả tiến hành phân tích các khoản chi phí và tìm ra lợi nhuận tại thời điểm cây trong thời gian thu hoạch. Qua điều tra thực tế trên 150 nông dân trồng ca cao, tính đến năm 2011 tất cả vườn cây đang trong giai đoạn cho trái và đã có thu hoạch.

Bảng 3: Chi phí bình quân cho 1 công ca cao xen dừa năm 2011

Khoản mục	<i>DVT: Đồng/công/năm</i>		
	Giá trị lớn nhất	Giá trị nhỏ nhất	Số tiền
Chi phí CCDC, MM	40.250,000	18.200,112	35.181,611
Chi phí làm đất	300.130,000	150.350,000	246.909,713
Chi phí mua giống	3.125,100	1.800,500	2.641,453
Chi phí trồng	2.800,150	2.100,000	2.131,174
Chi phí phân bón	350.500,000	200.150,100	221.524,613
Chi phí thuốc	60.000,200	20.700,300	31.265,369
Chi phí chăm sóc	710.200,100	350.500,100	595.179,687
Chi phí nhiên liệu	30.500,000	10.200,300	25.812,732
Chi phí khấu hao vườn cây	90.100,300	75.000,500	80.106,298
Chi phí thu hoạch	350.240,900	250.800,100	298.308,747
Tổng chi phí			1.539.061,397

(Nguồn: Xử lý số liệu điều tra năm 2012)

Kết quả cho thấy, chi phí bình quân cho 1 công ca cao năm 2011 là 1.539.061,397 đồng/công/năm, trong đó chi phí chăm sóc là cao nhất khoảng 595.179,687 đồng/công/năm, chiếm 38,67% trong tổng chi phí. Cây ca cao là loại cây thâm dụng lao động, các hộ sản xuất có thể tận dụng các thời gian rỗi trong ngày để chăm sóc vườn ca cao từ làm cỏ, vun

gốc, tạo tấng, tia cành và tưới nước. Dù cây ca cao ưa bóng râm nhưng rất cần sự thông thoáng và phải có 60-70% ánh sáng khi cây trưởng thành, đây là khâu khá quan trọng và đòi hỏi có kỹ thuật tốt thì mới mang lại hiệu quả. Tuy nhiên, khâu mất nhiều thời gian nhất là khâu tưới nước. Cây ca cao là cây cần có độ ẩm thích hợp, vào mùa nắng người dân phải

tưới nước để cung cấp nước và giữ độ ẩm cho cây, trung bình 2-3 ngày tưới 1 lần. Ngoài việc tốn công và thời gian để tưới thì khâu này làm phát sinh thêm khoản chi phí nhiên liệu điện, xăng phục vụ cho tưới tiêu, trung bình 25.812,732 đồng/công/năm.

Đến khi thu hoạch, do nông dân chủ yếu bán cho đối tượng thương lái nên được thương lái đến tận nhà vườn để thu gom giúp người dân tiết kiệm được chi phí vận chuyển mang đi bán. Trung bình chi phí thu hoạch năm 2011 là 298.308,747 đồng/công/năm.

3.2.2 Tổng hợp kết quả, hiệu quả bình quân của 1 công ca cao xen dừa năm 2011

Năm 2011, năng suất trung bình đạt 635 kg/công/năm với giá bán trung bình 4.661 đồng/kg, doanh thu mà mô hình mang lại là 2.959.735 đồng/công/năm. Sau khi trừ đi các khoản chi phí 1.539.061,397 đồng/công, mô hình thu được lợi nhuận là 1.420.673,603 đồng/công/năm. Đối với nông dân, làm nông nghiệp chủ yếu là dùng sức lao động với mục

đích lấy công làm lời, lao động nhà được xem là một khoản thu nhập của người dân. Vì vậy, thu nhập thực sự mà người dân thu được từ mô hình ca cao xen dừa là 2.368.056,636 đồng/công/năm. Như vậy, lợi nhuận và thu nhập của mô hình ca cao xen dừa là tương đối cao, một trong những lý do khiến cho người dân ngày càng đầu tư nhiều và có nhiều tâm huyết vào nghề trồng ca cao hơn. Từ Bảng 4 ta cũng nhận thấy năng suất dao động cao, năng suất cao nhất đạt 960kg/công/năm, thấp nhất là 50 kg/công/năm rất thấp là do một số nguyên nhân như do nước ngập mặn làm cây chết, do sâu hại và các loại bệnh gây ra, do không có tập huấn cách trồng và khi trồng thì không chăm sóc như tái cảnh, tạo tán mà để cây tự phát triển. Từ Bảng 4 ta nhận thấy giá bán cũng dao động khá lớn giá bán cao nhất đạt 5.500 đồng/kg, giá bán thấp nhất là 3.800 đồng/kg nguyên nhân giá bán thấp là do các nguyên nhân như người trồng hái trái chưa đủ chính, hộ chưa được chứng nhận trồng theo tiêu chuẩn UTZ.

Bảng 4: Bảng tổng hợp kết quả, hiệu quả bình quân của 1 công ca cao xen dừa năm 2011

Khoản mục	Đơn vị tính	Giá trị lớn nhất	Giá trị nhỏ nhất	Số lượng
1. Tổng chi phí	Đồng/công/năm	1.820.900,000	1.100.300,200	1.539.061,397
Lao động gia đình	Đồng/công/năm	1.100.000,000	500.600,400	947.383,033
2. Tổng doanh thu	Đồng/công/năm	3.800.200,100	1.500.800,000	2.959.735,000
Năng suất	Kg/công/năm	960,000	50,000	635,000
Giá bán	Đồng/kg	5.500,000	3.800,000	4.661,000
3. Tổng lợi nhuận	Đồng/công/năm	1.700.000,000	700.000,000	1.420.673,603
4. Tổng thu nhập	Đồng/công/năm	2.950.500,100	1.200.600,100	2.368.056,636
5. Tỷ suất DT/CP	Lần			1,923
6. Tỷ suất LN/CP	Lần			0,923
7. Tỷ suất TN/CP	Lần			1,539

(Nguồn: Xử lý số liệu điều tra năm 2012)

Các chỉ tiêu hiệu quả:

Tỷ suất DT/CP = 1,923 lần cho biết với 1 đồng chi phí bỏ ra thu được 1,923 đồng doanh thu.

Tỷ suất LN/CP = 0,923 lần cho biết với 1 đồng chi phí bỏ ra thu được 0,923 đồng lợi nhuận.

Tỷ suất TN/CP = 1,539 lần cho biết với 1 đồng chi phí bỏ ra thu được 1,539 đồng thu nhập.

Trong tổng chi phí thì chi phí lao động là chiếm tỷ lệ nhiều nhất khoảng 61,56%. Để đánh giá hiệu quả đối với công lao động của người dân, ta xét tỷ số LN/ công lao động nhà. Tỷ số này là 1,5 lần, điều này có nghĩa khi người dân bỏ ra 1 đồng công lao động nhà thì nhận được 1,5 đồng lợi nhuận.

Qua phân tích trên, ta nhận thấy mô hình thật sự hiệu quả, giúp người dân tăng thêm thu nhập để cải thiện đời sống và ca cao dần trở thành cây loại cây xóa đói giảm nghèo của tỉnh.

3.3 Một số giải pháp chủ yếu giúp tăng hiệu quả sản xuất và tiêu thụ ca cao tỉnh Bến Tre

3.3.1 Giải pháp trong sản xuất

– Triển khai các hoạt động phòng chống mặn để giữ nguồn nước ngọt phục vụ cho hoạt động tưới tiêu.

– Tìm hiểu thông tin về các loại sâu hại và các đối tượng gây bệnh cho cây để có được cách phòng trị kịp thời.

– Đẩy mạnh công tác khuyến nông, tổ chức nhiều buổi tập huấn chuyển giao kỹ thuật trồng ca cao cho người dân nắm rõ hơn để nâng cao kiến thức cũng như kinh nghiệm trồng ca cao.

– Người trồng nên tía cành tạo tán khi cây đang trưởng thành nhằm tăng năng suất cây trồng.

3.3.2 Giải pháp trong tiêu thụ

– Người trồng hái trái khi trái đạt độ chín chuẩn (trái chín khoảng 80%) tránh hái trái chưa chín sẽ bán giá thấp.

– Hộ trồng ca cao nên đăng ký trồng theo tiêu chuẩn UTZ để trái đạt chất lượng theo tiêu chuẩn UTZ từ đó sẽ bán được giá cao.

– Các dự án thực hiện việc cam kết thu mua sản phẩm ổn định, ưu tiên cho các đơn vị có tham gia vào các dự án ca cao của tỉnh. Điều này tạo tâm lý cho người dân yên tâm hơn về đầu ra của sản phẩm.

– Chính quyền địa phương các cấp tiếp tục đẩy nhanh quá trình xúc tiến thương mại, tăng cường tìm thị trường xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước, vừa giúp mở rộng thị trường tiêu thụ vừa giúp đưa ca cao của Việt Nam tiến xa hơn trên thị trường thế giới.

4 KẾT LUẬN

Diện tích trồng ca cao ở Bến Tre qua các năm có xu hướng đang tăng lên do người dân ngày càng nhận thấy hiệu quả kinh tế của cây ca cao, giúp tăng thêm thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác cho người dân. Tuy nhiên, đây là loại cây mới phát triển trong những năm gần đây nên kinh nghiệm của người dân cũng chưa nhiều dẫn đến năng suất

chưa cao. Trong quá trình sản xuất, nông dân còn gặp khá nhiều khó khăn do yếu tố thời tiết mang lại.

Dù vậy, ca cao Bến Tre cũng đã đạt nhiều thành công trong thời gian qua. Hiện tại có nhiều nhà đầu tư đến Bến Tre đặt các trạm thu mua, kể cả việc đầu tư xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ ca cao tại địa bàn tỉnh để tận dụng nguồn nguyên liệu. Tất cả tạo nên một thị trường tiêu thụ ca cao sôi động cho ca cao của Bến Tre.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thúy An, 2008. *Phân tích hiệu quả sản xuất chôm chôm ở xã Tân Phong huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang*. Luận văn tốt nghiệp đại học kinh tế. Khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ.
2. Lê Công Định, 2010. *Phân tích hiệu quả sản xuất và các nhân tố ảnh hưởng đến mô hình trồng ca cao ở huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre*. Luận văn tốt nghiệp đại học kinh tế. Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ.
3. Võ Thái Hiệp, 2011. *Phân tích khả năng mở rộng mô hình trồng xen cây ca cao trong vườn dừa của các nông hộ tỉnh Bến Tre*. Luận văn tốt nghiệp đại học kinh tế. Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nông lâm.
4. Nguyễn Văn Hòa (2011). *Hiện trạng và định hướng phát triển ca cao Việt Nam*. Báo cáo. Cục Trồng Trọt
5. Tống Khiêm, 2011. *Báo cáo phiên họp lần 2 của ban điều phối ca cao Việt Nam*. Ban điều phối ca cao Việt Nam.
6. Cục thống kê Bến Tre, 2012. *Niên giám thống kê tỉnh Bến Tre năm 2011*.
7. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, 2011. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2010*.

Website:

Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: <http://agroviet.gov.vn>

Hiệp hội cà phê ca cao Việt Nam: <http://www.vicofa.gov.vn>

Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre:

<http://www.sonongnghiep.bentre.gov.vn>.